

Số: **89** /BC-LĐT BXH

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình triển khai chính sách an sinh xã hội 6 tháng đầu năm 2020 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân khó khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 678/VPCP-TH ngày 09/6/2020 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 4062/BKHĐT-TH ngày 24/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo bổ sung nội dung phục vụ phiên họp Chính phủ trực tuyến với địa phương tháng 6/2020, trên cơ sở tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện của các địa phương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo triển khai chính sách an sinh xã hội 6 tháng đầu năm 2020 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân khó khăn do đại dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình triển khai chính sách an sinh xã hội 6 tháng đầu năm 2020

1. Về lao động - việc làm

Thị trường lao động 6 tháng đầu năm 2020, đặc biệt trong tháng 6 có nhiều biến động, lực lượng lao động tiếp tục có xu hướng giảm, số lao động mất việc làm tiếp tục gia tăng dẫn đến tình trạng thất nghiệp diễn biến khó lường. Nguyên nhân cơ bản vẫn là do người dân, người lao động vẫn lo ngại tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới chưa được kiểm soát, trong khi đó nhiều doanh nghiệp trong nước đến thời điểm này mới thực sự gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19 khi không có đơn hàng hoặc thiếu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, vì vậy buộc phải sa thải lao động hoặc tạm ngưng việc.

Tính toán sơ bộ Quý II năm 2020, lực lượng lao động tiếp tục giảm khoảng hơn 1,7 triệu người so với quý trước, xuống mức 53,6 triệu người. Trong đó, xu hướng giảm ở khu vực thành thị sẽ cao hơn ở khu vực nông thôn, nữ giới sẽ giảm nhiều hơn nam giới. Mặc dù quy mô lực lượng lao động đang có xu hướng giảm nhưng ngược lại chất lượng lao động được nâng cao, mặc dù không nhiều, mức tăng có thể chưa đến 1%. Tình trạng việc làm và thất nghiệp diễn biến phức tạp hơn, khi số lượng lao động có việc làm tiếp tục giảm, lao động có việc làm duy trì ở mức trên 52,1 triệu lao động, giảm 2,2 triệu lao động có việc làm so với quý trước. Sự suy giảm diễn ra mạnh ở đối tượng làm công hưởng lương khi tình trạng sa thải, ngưng việc ở các doanh nghiệp vẫn tiếp tục gia tăng, tập trung ở một số ngành nghề

như ngành về may mặc, da giày, túi xách; ngành thương mại điện tử, ngành du lịch; ngành khách sạn nhà hàng; ngành vận chuyển, giao nhận,...

Bên cạnh đó, dự báo số lao động bị thất nghiệp cũng sẽ gia tăng. Ước tính hết quý II năm 2020, số người thất nghiệp tăng lên ở mức khoảng 1,5 triệu người, tăng hơn 200 nghìn người so với quý trước, trong đó, mức gia tăng thất nghiệp ở khu vực thành thị sẽ cao hơn khu vực nông thôn. Thất nghiệp cũng sẽ tập trung ở nhóm lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp như công nhân kỹ thuật không có bằng, trình độ sơ cấp...

Mặc dù tình hình kinh tế cũng như lao động - việc làm gặp khó khăn nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc, triển khai mạnh mẽ của các cấp chính quyền và sự đồng thuận từ nhân dân, vấn đề giải quyết việc làm cũng đã có những tín hiệu khả quan hơn. Theo tổng hợp từ các địa phương, trong 6 tháng đầu năm, giải quyết việc làm cho 540 nghìn lao động, đạt 36,5% kế hoạch đặt ra, trong đó riêng tháng 6/2020, 120 nghìn lao động được giải quyết việc làm.

Theo báo cáo của 63 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (tính đến ngày 26/6/2020) có tổng số 93.425 lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, trong đó số lao động nước ngoài chưa quay trở lại Việt Nam làm việc là 21.641 người, chủ yếu là các chuyên gia/lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm quản lý tại các doanh nghiệp. So với cùng kỳ tháng 6 năm 2019, số lao động nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2020 giảm 23,16%.

Đến ngày 26/6/2020, tổng nhu cầu của các địa phương và cơ quan đại diện ngoại giao các nước đề nghị ưu tiên cho lao động nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam là trên 7.258 lao động (chủ yếu là lao động Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc), trong đó, tập trung vào các dự án, công trình trọng điểm quốc gia, dự án áp dụng công nghệ mới của các tập đoàn đa quốc gia. Trước thực trạng đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề xuất một số giải pháp liên quan đến việc cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài sau khi số lao động này đã hoàn thành các thủ tục y tế do Bộ Y tế quy định.

Công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài cũng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; khi dịch bùng phát mạnh trên thế giới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo tạm dừng tuyển chọn, đào tạo và tổ chức xuất cảnh cho người lao động đến hết tháng 5/2020; thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh tại các nước tiếp nhận lao động Việt Nam sang làm việc, kiểm soát chặt chẽ số lao động xuất cảnh; yêu cầu các Ban quản lý Lao động ở nước ngoài thông tin tới người lao động đang làm việc ở nước ngoài bình tĩnh ở lại làm việc, tuân thủ quy định của nước sở tại về phòng, chống dịch bệnh, không di chuyển, không đến địa bàn có dịch; tăng cường công tác quản lý, nắm tình hình và đảm bảo quyền lợi của người lao động trong trường hợp bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Ước 6 tháng đầu năm tạo việc làm cho 573,5 nghìn người, đạt 35,6% kế hoạch và bằng 73,8% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó, tạo việc làm trong nước cho 540 nghìn người, bằng 76,1% cùng kỳ năm trước; đưa 33,5 nghìn người đi làm việc ở nước ngoài, bằng 60,3% so với cùng kỳ năm trước.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ước tính đến hết tháng 6/2020 có 15,17 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, bằng khoảng 30,9% lực lượng lao động trong độ tuổi, giảm 604 nghìn người so với thời điểm hết năm 2019 (trong đó, tham gia BHXH bắt buộc khoảng 14,534 triệu người; tham gia BHXH tự nguyện khoảng 636 nghìn người), 12.733 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, giảm 656 nghìn người so với cuối năm 2019.

Về tình hình quan hệ lao động, trong 06 tháng đầu năm 2020, cả nước xảy ra 47 cuộc đình công (giảm 20 cuộc so với cùng kỳ năm 2019). Số cuộc đình công xảy ra nhiều nhất ở các doanh nghiệp FDI là 39 cuộc, chiếm 82,98%, còn lại doanh nghiệp dân doanh xảy ra 08 cuộc, chiếm 17,02%. Số cuộc đình công xảy ra nhiều nhất ở các ngành sử dụng nhiều lao động là 42 cuộc chiếm 85,01%, (trong đó may mặc 14 cuộc, chiếm 29,79%; da, giày 08 cuộc, chiếm 17,02%; gỗ 06 cuộc, chiếm 12,77%; cơ khí 05 cuộc, chiếm 10,64%). Số cuộc đình công xảy ra nhiều nhất ở các địa bàn các tỉnh phía Nam là 37 cuộc, chiếm 78,72%. Số cuộc đình công xuất phát từ tranh chấp về lợi ích chiếm 47,83%, tranh chấp về quyền chiếm 30,43%, còn lại do tranh chấp cả quyền và lợi ích chiếm 21,74%. Bình quân mỗi cuộc đình công có khoảng 570 người tham gia; thời gian đình công bình quân là 02 ngày/cuộc.

Về giáo dục nghề nghiệp, trong những tháng đầu năm các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đều cho học sinh, sinh viên nghỉ học để phòng, chống đại dịch Covid-19. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh, tổ chức đào tạo trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Sau khi hết thời gian giãn cách xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn các địa phương tổ chức cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đi học trở lại; song song với việc tiếp tục tổ chức giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học. Kết quả tuyển sinh tính đến tháng 6/2020 của các địa phương ước đạt khoảng 380 nghìn người, bằng 45% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt khoảng 15% so với kế hoạch tuyển sinh năm 2020; trong đó: Tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng khoảng 24 nghìn người; tuyển sinh trình độ sơ cấp và các hình thức đào tạo nghề nghiệp khác khoảng 356 nghìn người.

2. Về thực hiện chính sách an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; đẩy mạnh các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”. Hướng dẫn các tỉnh, thành phố rà soát, tổng hợp, báo cáo tình hình giải quyết hồ sơ người có công còn tồn đọng tại các địa phương; ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh liệt sĩ; trình Thủ tướng Chính phủ công nhận và cấp bằng Tổ quốc ghi công đối với 315 liệt sĩ, cấp đổi lại trên 4.400 bằng Tổ quốc ghi công. Thực hiện Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, đã tiếp nhận 634 trường hợp. Tiếp tục triển khai việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở.

Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp xã hội; nhất là chính sách hỗ trợ, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật; trẻ em có hoàn

cảnh đặc biệt. Thực hiện chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng cho 3.041.731 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 17.150 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác cứu trợ đột xuất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cấp gạo cứu đói Tết Nguyên đán¹ và những tháng giáp hạt đầu năm² cho người dân ở một số địa phương khó khăn.

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chính sách thường xuyên cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng ưu đãi, khuyến nông và khuyến lâm, hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng mô hình giảm nghèo, trợ giúp pháp lý...) ngay từ đầu năm³. Nhân rộng các mô hình, cách làm hay giúp dân giảm nghèo ở các địa phương; hộ nghèo và các đối tượng chính sách bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được Ngân hàng Chính sách xã hội gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, giải ngân cho vay mới, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển sản xuất, kinh doanh. Đến nay, cả nước đã có 92/291 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn (90 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã lên phường, thị trấn).

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm lĩnh vực lao động - người có công và xã hội

Do tình hình dịch bệnh trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xác định tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19. Theo dõi sát tình hình diễn biến của dịch bệnh, các kịch bản phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ để có các giải pháp điều hành thực hiện kế hoạch năm 2020 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội kịp thời, hiệu quả; tinh thần chung là kiên trì, kiên quyết thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, theo đó một số nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2020 cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

1. Tập trung cho công tác hoàn thiện thể chế; nghiên cứu, đề xuất các chương trình, đề án, chính sách cho giai đoạn 2021-2025; xây dựng Kế hoạch năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, mở rộng diện bao phủ các đối tượng cần được trợ giúp; khả thi trong triển khai thực hiện.

2. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ cho người lao động trong doanh nghiệp; triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, đảm bảo doanh nghiệp duy trì hoạt động, tránh sa thải hàng loạt hoặc ngừng hoạt động, phá sản. Tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển thị trường lao động, tạo thêm nhiều việc làm gắn với nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động.

¹ Tính đến ngày 17/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 07 Quyết định, hỗ trợ 6.460,320 tấn gạo cứu đói cho 133.194 hộ/430.688 nhân khẩu của 9 tỉnh để thực hiện cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán.

² Tính đến 25/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định cấp gạo cứu đói cho 09 tỉnh nêu trên với tổng số gạo là 5.828,655 tấn gạo, cứu đói cho 97.740 hộ với 382.271 nhân khẩu.

³ Năm 2020, NSTW đã bố trí khoảng 20.000 tỷ để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; bố trí 10.059.141 triệu đồng để các dự án thuộc Chương trình. MTQG giảm nghèo bền vững.

Rà soát, nắm chắc tình hình lao động, việc làm, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để có giải pháp hỗ trợ, cung ứng lao động, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động tạm thời do ảnh hưởng của dịch bệnh, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bảo đảm đời sống người lao động; tăng cường giao dịch việc làm trực tuyến, chủ động cung ứng nguồn lao động đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp, hướng dẫn người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối cung - cầu lao động.

3. Theo dõi sát tình hình lao động đang làm việc ở nước ngoài để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo quyền lợi của người lao động; nghiên cứu, có biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp để tiếp tục đưa lao động đi làm việc ở các nước kiểm soát được dịch bệnh.

4. Thực hiện việc cấp mới, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo đúng thủ tục quy định với thời gian nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng cho người lao động nước ngoài và doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài. Hỗ trợ đào tạo chuyên đổi, xây dựng phương án hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm lao động ở Việt Nam để thay thế cho số lao động nước ngoài hiện chưa quay lại Việt Nam làm việc khi tình hình dịch bệnh trên thế giới chưa được kiểm soát.

5. Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; triển khai thực hiện các chương trình đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trên thế giới và trong khu vực; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

6. Thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia và mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; theo dõi sát tình hình lao động, việc làm, giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, đình công; đảm bảo an toàn lao động, giảm thiểu tai nạn lao động.

7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đã ban hành, đặc biệt là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cứu trợ đột xuất. Thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp ưu đãi người có công theo đúng lộ trình; triển khai các giải pháp hỗ trợ, nâng cao đời sống người có công; đảm bảo không còn hộ người có công thuộc diện hộ nghèo; giải quyết căn bản hồ sơ người có công còn tồn đọng và hỗ trợ nhà ở cho người có công có khó khăn về nhà ở.

8. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em, đảm bảo thực hiện tốt quyền trẻ em. Làm tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; phòng, chống tệ nạn xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

9. Tăng cường thanh tra, tập trung thanh tra diện rộng việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo, trọng tâm là công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

10. Tiếp tục chủ động, tích cực và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực hiện các hoạt động của Bộ trong năm Chủ tịch ASEAN theo kế hoạch, đặc biệt các hoạt động của Ủy ban Quốc gia ASEAN 2020 với vai trò Phó Chủ tịch Ủy ban và chủ trì Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN tại Việt Nam.

11. Đẩy mạnh công tác thông tin và tuyên truyền, chủ động cung cấp và tiếp nhận thông tin, nhất là thông tin và phản hồi về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực của ngành theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong thực hiện các chính sách pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

III. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và đề xuất sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết 42/NQ-CP

1. Những kết quả đạt được

Sau gần 3 tháng triển khai thực hiện gói hỗ trợ an sinh theo Nghị quyết 42/NQ-CP cho thấy, đây là chủ trương, quyết định rất nhân văn và có ý nghĩa sâu sắc của Đảng, Nhà nước nhằm hỗ trợ và cùng doanh nghiệp, người dân, góp phần khắc phục khó khăn, vượt qua đại dịch, ổn định sản xuất, đời sống. Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg đã được triển khai đồng bộ, quyết liệt, thận trọng và trách nhiệm tại các địa phương trong cả nước. Chính quyền, người đứng đầu các cấp đề cao vai trò trách nhiệm, tập trung chỉ đạo triển khai hỗ trợ người dân. Việc triển khai các chính sách công khai, minh bạch, đúng đối tượng, được nhân dân và đặc biệt là cộng đồng quốc tế đánh giá cao, đã kịp thời hỗ trợ, góp phần ổn định đời sống nhân dân và người lao động, ổn định kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Tính đến ngày 29/6/2020, các địa phương đã phê duyệt danh sách 15,8 triệu người thuộc các nhóm đối tượng được thụ hưởng với tổng kinh phí là 17,5 ngàn tỷ đồng. Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước Việt Nam, đã thực hiện giải ngân 11.267,207 tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ cho 11.015.041 người và 6.196 hộ kinh doanh, trong đó:

- Đối tượng là người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo đã được hỗ trợ 10.839.441 người với kinh phí là 11.084,85 tỷ đồng (*Bao gồm: người có công 991.907 người, kinh phí 1.483,054 tỷ đồng; đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng 2.839.544 người, kinh phí 4.227,652 tỷ đồng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo 7.007.991 người, kinh phí 5.374,145 tỷ đồng*).

- Đối tượng là người lao động đã được hỗ trợ 169.404 người với kinh phí là 176,161 tỷ đồng (*Bao gồm: Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương tại doanh nghiệp 15.909 người, kinh phí 18,784 tỷ đồng; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp là 11.654 người, kinh phí 11,823 tỷ đồng; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc 141.841 người, kinh phí 145,554 tỷ đồng*)⁴.

- Về số liệu hỗ trợ hộ kinh doanh, theo báo cáo ngày 23/6/2020 của Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính, số lượng hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Chi cục Thuế đề nghị thẩm định là: 30.964 hộ. Chi cục Thuế đã thực hiện thẩm định là 27.945 hộ, theo đó kết quả thẩm định cụ thể là: 22.908 hộ kinh doanh thuộc diện hỗ trợ và 5.037 hộ kinh doanh không thuộc diện hỗ trợ. Tổng số hộ kinh doanh đã được nhận hỗ trợ là 4.341 hộ, kinh phí hỗ trợ là 4,341 tỷ đồng.

Theo thống kê của các trung tâm dịch vụ việc làm 63 tỉnh, thành phố, đến ngày 23/6/2020, cả nước có 531.321 người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (*bằng 123,9% so với 6 tháng đầu năm 2019*). Tổng số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trên cả nước đến hết ngày 18/6/2020 là: 449.500 người (*tăng 30,2% so với cùng kỳ năm 2019*); với tổng số tiền là 6.028 tỷ đồng (*bằng 128% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2019*). Tổng số tiền đã chi trả trợ cấp thất nghiệp đến hết ngày 24/6/2020 là 6.374 tỷ đồng (*bằng 136,0% so với số chi trả 6 tháng đầu năm 2019*). Trong 5 tháng đầu năm, số lao động bị mất việc làm khoảng 750 nghìn người (*riêng tháng 5 có khoảng 80 nghìn người mất việc làm*), tập trung ở các ngành công nghiệp chế biến chế tạo; bán buôn, bán lẻ; vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tính đến ngày 22/6/2020, có 1.488 đơn vị sử dụng lao động được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho 124.668 người lao động, với tổng kinh phí gần 447,7 tỷ đồng.

Tính đến ngày 20/6/2020, Công Dịch vụ công Quốc gia đã tiếp nhận 02 hồ sơ đề nghị hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động (*nhưng hồ sơ bị từ chối do thông tin không được bảo hiểm xã hội xác nhận*); 813 hồ sơ đề nghị hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương (*trong đó 758 hồ sơ bị từ chối do không đủ điều kiện hỗ trợ, 11 hồ sơ đã xử lý xong để thực hiện hỗ trợ cho người lao động và 44 hồ sơ đang xử lý*).

Như vậy, đến nay, về cơ bản đã hoàn thành việc chi trả hỗ trợ đối với nhóm đối tượng người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Đối với việc hỗ trợ người lao động, hộ kinh doanh, nhìn chung các chính sách hỗ trợ đã bao phủ tới các đối tượng thụ hưởng (chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách tạm hoãn đóng bảo hiểm xã hội, chính sách tạm hoãn hợp đồng lao động, ngừng việc,...), về cơ bản đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích,

⁴ Ngoài ra, các địa phương đã hỗ trợ khoảng 250.000 người bán lẻ xô số lưu động với tổng kinh phí gần 65 tỷ đồng từ nguồn kinh phí của công ty xô số kiến thiết và các nguồn vận động khác.

yêu cầu đề ra, đối tượng thuộc diện chính sách nào thì đã được tiếp cận, thụ hưởng đúng chính sách đó.

2. Một số vấn đề vướng mắc, tồn tại

Quá trình thực hiện chính sách, các địa phương đã bám sát vào mục tiêu, nguyên tắc của Nghị quyết 42/NQ-CP là hỗ trợ cho các đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất việc, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, tuy nhiên, so với dự kiến ban đầu số lượng đối tượng thụ hưởng của chính sách hỗ trợ người lao động còn ít, trong đó tập trung vào 3 nhóm đối tượng sau:

- Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương tại doanh nghiệp 15.909 người (*Dự kiến ban đầu là 01 triệu người*).

- Người sử dụng lao động vay Ngân hàng Chính sách xã hội để trả lương cho người lao động bị ngừng việc: Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội và trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tới thời điểm này chưa có hồ sơ nào được giải ngân (*Dự kiến số tiền cho vay ban đầu là 16.000 tỷ đồng với tổng số lao động được hỗ trợ 3 triệu lao động*).

- Đối với hộ kinh doanh hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm: Số lượng hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Chi cục Thuế đề nghị thẩm định là 30.964 hộ (*Dự kiến ban đầu là 760 ngàn hộ*).

Nguyên nhân của việc số lượng các đối tượng thụ hưởng chính sách còn thấp so với dự kiến ban đầu như sau:

- Thời điểm các cơ quan chức năng nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, tình hình dịch Covid-19 đang diễn ra phức tạp, chưa được kiểm soát tại Việt Nam nên dự báo số đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh tương đối nhiều. Tuy nhiên, trong diễn biến thực tế, Việt Nam đã sớm kiểm soát được dịch bệnh vào cuối tháng 5/2020, tạo điều kiện cho việc mở cửa lại nền kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp quay trở lại phát triển sản xuất, kinh doanh. Do vậy, số lượng lao động mất việc làm, ngưng việc tiếp cận gói hỗ trợ này còn khá ít.

- Việc ban hành các chính sách hỗ trợ trong Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg với mục tiêu hỗ trợ đúng các đối tượng bị ảnh hưởng nhất, giảm sâu thu nhập, tránh hỗ trợ tràn lan, ngăn ngừa tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách nên các tiêu chí, điều kiện đặt ra ban đầu chặt chẽ, đặc biệt là vấn đề nêu cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, động viên doanh nghiệp giữ chân người lao động, không sa thải hàng loạt, để cùng vượt qua khó khăn tại thời điểm đại dịch bắt đầu bùng phát và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Trong thực tế một số doanh nghiệp còn vốn duy trì hoạt động, nên vẫn bố trí đảo ca, giãn ca, làm việc bán thời gian nhằm giữ chân người lao động, đồng thời doanh nghiệp vẫn bố trí kinh phí và thỏa thuận trả lương giãn việc, ngừng việc cho người lao động nên chưa có nhu cầu vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động.

- Doanh nghiệp khi lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ do phải chứng minh tài chính nên khiến cho doanh nghiệp e ngại ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh, không chủ động trong việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho người lao động. Mặt khác, do thực tế có nhiều mẫu Báo cáo tài chính phức tạp nên công tác thẩm định, xét duyệt của các cơ quan nhà nước vẫn còn gặp khó khăn, chưa thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Doanh nghiệp không chứng minh về việc không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương vì trên thực tế mặc dù doanh nghiệp gặp khó khăn về đơn hàng hoặc nguyên vật liệu nhưng doanh nghiệp vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với một bộ phận lao động rất ít so với số lao động của doanh nghiệp trước khi có dịch.

- Quy định người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 3 Điều 98 Bộ luật lao động, dẫn đến doanh nghiệp phải sử dụng hai nguồn tài chính để trả lương cho người lao động và số tiền mà doanh nghiệp được vay không nhiều.

- Đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương không được hỗ trợ do không thuộc đối tượng hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ, gồm: Người lao động làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập, hợp tác xã, tổ chức không phải là doanh nghiệp không thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Đối với hộ kinh doanh cá thể, một phần do các hộ tạm dừng kinh doanh trong khoảng thời gian ngắn, các cấp chính quyền địa phương còn xét duyệt tương đối chặt chẽ. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 3 Quyết định 15/2020/QĐ-TTg quy định điều kiện hỗ trợ hộ kinh doanh là phải tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ nên diện đối tượng hộ kinh doanh thuộc diện đối tượng thụ hưởng còn hạn chế.

3. Đề xuất nội dung sửa đổi Nghị quyết 42/NQ-CP

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện việc hỗ trợ các nhóm đối tượng, theo phản ánh của nhiều địa phương, cơ quan doanh nghiệp, một số chính sách hỗ trợ cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp và người lao động được tiếp cận chính sách, đồng thời cần đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình xác lập hồ sơ đề nghị của các đối tượng thụ hưởng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất như sau:

(1) Tại khoản 1 mục II:

- Đề nghị thay từ "doanh nghiệp" bằng từ "người sử dụng lao động" để có thể mở rộng đối tượng thụ hưởng tới các chủ thể khác ngoài doanh nghiệp như trường học, tổ chức, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân có sử dụng lao động.

- Sửa cụm từ “không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương” thành “doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc so với cùng kỳ năm 2019” để người sử dụng lao động tiếp cận tốt với chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Bổ sung nội dung: "Thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2020 đến ngày 01 tháng 6 năm 2020". Vì trong thực tế có các trường hợp người lao động đã thực hiện tạm hoãn hợp đồng lao động từ trước ngày 01/4/2020, quy định như trên nhằm tránh bỏ sót đối tượng trong quá trình tổ chức thực hiện (VD: người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ tháng 02/2020 đến tháng 5/2020), việc hỗ trợ cho người lao động vẫn thực hiện tính từ ngày 01/4/2020 và không quá 03 tháng.

Cụ thể sửa đổi khoản này như sau:

"Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do người sử dụng lao động gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, có doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc so với cùng kỳ năm 2019 thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng. Thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2020 đến ngày 01 tháng 6 năm 2020".

(2) Tại khoản 2 mục II, đề nghị sửa đổi như sau:

- Sửa cụm từ “người sử dụng lao động gặp khó khăn về tài chính” thành “người sử dụng lao động có doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu tại thời điểm xét hưởng giảm 20% so với cùng kỳ năm 2019”.

- Lược bỏ nội dung “đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo khoản 3 Điều 98 của Bộ luật lao động” để người sử dụng lao động chủ động trong việc chi trả tiền lương cho người lao động.

- Sửa cụm từ "trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020" thành "trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020" để tiếp tục hỗ trợ cho người sử dụng lao động đến hết năm 2020 bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Chính sách.

- Lược bỏ nội dung "để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc" bởi trong thực tiễn quy định này làm phát sinh thủ tục trong quá trình giải ngân của Ngân hàng, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc linh hoạt các nguồn kinh phí để trả lương ngừng việc nhằm giữ chân người lao động.

Cụ thể sửa đổi khoản này như sau:

"Người sử dụng lao động có doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu tại thời điểm xét hưởng giảm 20% so với cùng kỳ năm 2019 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động ngừng việc trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020 theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 6 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội".

(3) Tại khoản 3 mục II, đề nghị bổ sung nội dung và sửa đổi như sau:

"Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo quyết định của các cấp có thẩm quyền được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng."

Việc bổ sung làm rõ nội dung hộ kinh doanh bị tạm ngừng theo quyết định của các cấp có thẩm quyền sẽ giúp cho các địa phương chủ động hơn trong công tác xét duyệt hồ sơ thẩm định và thống nhất thực hiện trong cả nước.

Trong bối cảnh diễn biến dịch Covid-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp trong nước cũng đã thực hiện tối ưu hóa các nguồn lực, việc nghiên cứu, sửa đổi Nghị quyết 42/NQ-CP theo hướng phù hợp hơn với điều kiện thực tế hiện nay là cần thiết, giảm bớt thủ tục chứng minh tình hình tài chính của người sử dụng lao động, giúp người sử dụng lao động tiếp cận tốt hơn với nguồn vốn tín dụng (khoảng 16.000 tỷ đồng) để thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động, giúp người lao động giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giúp người sử dụng lao động (doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình...) nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là báo cáo triển khai chính sách an sinh xã hội 6 tháng đầu năm 2020 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân khó khăn do đại dịch Covid-19, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân